TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/DS-ST
Ngày 17-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Ánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Tính;
2. Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2019/TLST-DS ngày 06-6-2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2019/QĐXXST-DS ngày 16-8-2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh P; địa chỉ: Đội A, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Bị đơn: Ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M; địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 19-3-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P trình bày:*

Ngày 24-9-2017, ông có cho ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M vay số tiền 15.000.000 đồng, hẹn 01 tháng sẽ trả, bà M có viết giấy nợ. Hết thời hạn 01 tháng thì ông có yêu cầu trả nợ nhưng ông T, bà M chỉ trả được 6.500.000 đồng, số tiền còn lại thì ông T, bà M cố tình không trả. Nay ông yêu cầu Tòa

án giải quyết buộc ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M trả số tiền nợ 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

** Bị đơn ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Thanh P vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đưa ra, nên Tòa án giải quyết vụ án căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 91, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Nguyên đơn ông P cung cấp cho Tòa án 01 (một) tờ giấy photo chứng minh nhân dân của bà Nguyễn Thị Bích M, ở phía dưới mặt trước của tờ giấy có những dòng chữ (bản gốc) thể hiện bà Nguyễn Thị Bích M có mượn của ông P số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), hẹn thời hạn từ ngày 24-9-2017 đến ngày 24-10-2017 sẽ trả; ở mặt sau của tờ giấy có những dòng chữ (bản gốc) thể hiện các lần trả nợ và còn nợ 8.500.000 đồng là phù hợp với trình bày của ông P về thời gian vay, thời hạn trả nợ, số tiền còn nợ. Như vậy có căn cứ xác định bà M, ông T còn nợ của ông P số tiền 8.500.000 đồng, đã quá thời hạn hẹn trả nợ nhưng bà M, ông T không trả nợ là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, buộc bà M, ông T có nghĩa vụ trả số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

[2.3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P nên Bà M, ông T phải chịu 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; hoàn trả lại tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Thanh P.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Buộc ông Trần T, bà Nguyễn Thị Bích M có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thanh P số tiền 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Ông Trần T, Bà Nguyễn Thị Bích M phải chịu 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh P tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0001279 ngày 03-6-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hồng Ánh